



Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

Phạm Vũ Hà An¹, Phan Anh Hằng², Lê Phúc Chi Lăng³, Huỳnh Thị Diễm Hằng³

¹UBND thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

²Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

³Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 08/6/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 20/6/2023

Ngày nhận đăng: 21/6/2023

Ngày xuất bản: 20/02/2026

Từ khóa:

Hiệu quả;

Sử dụng đất;

Sản xuất nông nghiệp;

Huyện Lâm Hà.

TÓM TẮT

Để đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát thực địa, thu thập số liệu và tài liệu kết hợp với phương pháp phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất; phương pháp phân tích SWOT và phương pháp tổng hợp, thống kê và xử lý số liệu. Kết quả cho thấy: hiệu quả kinh tế đối với cây hàng năm cao nhất là cây hoa, thấp nhất là cây ngô; đối với cây lâu năm thì cây bơ có hiệu quả cao hơn cây cà phê (hiệu quả đồng vốn lần lượt đạt 4,07 lần và 2,11 lần). Hiệu quả xã hội của cây hàng năm cao nhất là rau và thấp nhất là khoai lang; đối với cây lâu năm thì cây cà phê cho hiệu quả cao hơn cây bơ. Hiệu quả môi trường trong sản xuất cây lâu năm chưa cao do hậu quả của việc sử dụng thuốc BVTV, phân bón quá mức. Cần thực hiện kết hợp các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất đai là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, là nền tảng để định cư và tổ chức các hoạt động kinh tế xã hội, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Xã hội phát triển, dân số tăng nhanh kéo theo những đòi hỏi ngày càng tăng về lương thực thực phẩm, chỗ ở và các nhu cầu về văn hóa, xã hội (Luật đất đai, 2013; Dương et al., 2013). Theo báo cáo của FAO (2021), 52% đất nông nghiệp trên thế giới đã bị thoái hóa. Với một quốc gia có nền nông nghiệp chủ yếu như Việt Nam, việc nghiên cứu và đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Huyện Lâm Hà nằm trên quốc lộ 27 nối trục đường chính của tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk và tỉnh lộ 725 nối liền Đà Lạt - Lâm Hà. Những năm qua, nền nông nghiệp của huyện đã được chú trọng đầu tư phát triển mạnh theo hướng công nghệ cao, song vẫn tồn tại nhiều hạn chế do: trình độ khoa học kỹ thuật, chính sách quản lý, tổ chức sản xuất còn hạn chế, tư liệu sản xuất giản đơn, kỹ thuật canh tác làm cho nguồn tài nguyên đất có xu hướng bị thoái hóa (Nguyễn et al., 2020; Chính phủ, 2011). Điều tra, đánh giá các loại hình sử dụng đất hiện tại; đề xuất các giải pháp để sử dụng đất hợp lý, có hiệu quả cao theo quan điểm bền vững là vấn đề cấp thiết.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

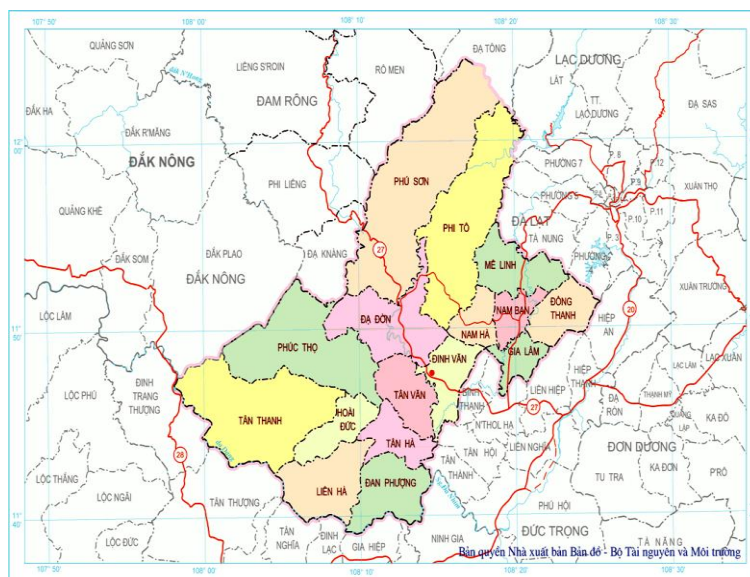
2.1. Khái quát đặc điểm khu vực nghiên cứu

Tác giả liên hệ: Lê Phúc Chi Lăng;

Địa chỉ e-mail: lephucchilang@dhsphue.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.031.2026>

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên



Hình 1. Vị trí địa lý huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng
(Nguồn: Trang thông tin điện tử huyện Lâm Hà).

- **Vị trí địa lý:** nằm ở phía tây - tây nam của tỉnh Lâm Đồng. Huyện có 16 đơn vị hành chính gồm 14 xã, 2 thị trấn (UBND huyện Lâm Hà, 2022).

- **Địa hình:** tương đối phức tạp, thấp dần từ phía bắc và đông bắc xuống phía nam và tây nam, địa hình bị chia cắt bởi nhiều sông suối. Cao độ tuyệt đối lớn nhất khoảng 1.987,6 m và thấp nhất khoảng 573 m, với ba dạng địa hình chính là núi cao, đồi thấp và thung lũng.

- **Khí hậu:** nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ trung bình thấp (21,6°C), ôn hòa, biên độ nhiệt giữa ngày và đêm lớn. Lượng mưa trung bình năm 1.471 mm, phân bố theo 2 mùa rõ rệt: mùa mưa (tháng 4 - tháng 10), mùa khô (tháng 11 - tháng 3). Độ ẩm trung bình là 80 %. Ít chịu ảnh hưởng của bão.

- **Thủy văn:** sông Đa Dâng và hệ thống các suối phụ lưu phân bố tương đối đều trên địa bàn huyện, là nguồn nước dồi dào cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất, nhất là cho các nhà máy thủy điện.

- **Thổ nhưỡng:** toàn huyện có 5 nhóm đất chính bao gồm: nhóm đất phù sa, nhóm đất đen, nhóm đất đỏ, nhóm đất dốc tụ, nhóm đất mùn vàng đỏ trên núi và nhóm đất khác (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lâm Hà, 2022).

- **Tài nguyên rừng:** tổng diện tích đất có rừng năm 2021 là 23.849,76 ha, chiếm 25,64 % tổng diện tích tự nhiên. Tài nguyên rừng khá phong phú về chủng loại. Rừng phân bố nhiều ở các xã Phú Sơn, Phi Tô, Phúc Thọ, Tân Thanh (HĐND tỉnh Lâm Đồng, 2013).

2.1.2. Đặc điểm về kinh tế - xã hội

- **Dân cư và nguồn lao động:** dân số năm 2021 là 146.873 người, mật độ trung bình 158 người/km², tỷ lệ tăng tự nhiên là 11,25%. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế là 83.972 người, chiếm 57,17% dân số (Chi cục thống kê khu vực Lâm Hà, Đam Rông, 2022).

- **Tình hình phát triển các ngành kinh tế**

Bảng 1. Tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Lâm Hà (%) - Nguồn: (Tỉnh Ủy Lâm Đồng, 2016; UBND huyện Lâm Hà, 2022)

Ngành, lĩnh vực	Năm 2015	Năm 2021	Tăng (+); Giảm (-)
Nông - lâm - ngư nghiệp	52	47.4	-4.6
Công nghiệp - xây dựng	13.7	22.3	+8.6
Thương mại - dịch vụ	34.3	35.31	+1.01

Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021 là 6,7%, thu nhập bình quân đầu người tăng khá cao (năm 2010 chỉ 19,7 triệu đồng/người/năm, đến năm 2021 là 74,4 triệu đồng/người/năm).

2.2. Dữ liệu

- **Dữ liệu sơ cấp:**

Tiến hành điều tra và phỏng vấn 100 hộ nông dân đang trực tiếp sử dụng đất về các chi phí đầu tư ban

đầu, đầu tư hàng năm, năng suất, sản lượng, về vốn, số công lao động, chi phí nhân công,...

- Dữ liệu thứ cấp:

Các thông tin, tư liệu từ các nguồn sách, báo chí, đề tài,... của các cơ quan, tổ chức có liên quan như Niên giám thống kê của Chi cục thống kê huyện Lâm Hà; Báo cáo kinh tế xã hội của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà; Báo cáo Thuyết minh Kế hoạch sử dụng đất của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Các báo cáo và số liệu của Trung tâm nông nghiệp huyện Lâm Hà,....

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Phương pháp điều tra thu thập số liệu, tài liệu

- Số liệu, tài liệu sơ cấp: Tiến hành khảo sát thực địa để xác định được thực trạng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà bằng cách phỏng vấn trực tiếp cán bộ quản lý địa phương, phỏng vấn bằng phiếu điều tra đối với người nông dân đang trực tiếp sử dụng đất về chi phí đầu tư, năng suất, sản lượng, vốn, công lao động, chi phí nhân công,... đối với từng loại hình sử dụng đất. Kết quả nhằm phân tích hiện trạng, hiệu quả sử dụng đất; mức độ đầu tư cho từng loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp và đưa ra những định hướng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp thích hợp.

- Số liệu, tài liệu thứ cấp: điều tra, thu thập các báo cáo, số liệu, tài liệu tại các phòng, ban, đơn vị và các cơ quan chức năng của huyện Lâm Hà như niên giám thống kê, báo cáo kinh tế - xã hội, báo cáo thuyết minh kế hoạch sử dụng đất, báo cáo và số liệu của Trung tâm Nông nghiệp huyện Lâm Hà, ...

2.3.2. Phương pháp phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất

Hiệu quả kinh tế: Dựa trên giá cả thị trường tại địa bàn nghiên cứu và tính toán một số chỉ tiêu sau đây (Đào et al., 2020; Nguyễn et al., 2016; Nguyễn et al., 2020):

- Giá trị sản xuất/ha (GO - *Gross Output*): là toàn bộ giá trị của sản phẩm vật chất đạt được trong thời kỳ nhất định, thường là 1 năm ($GO = \text{Năng suất sản phẩm} \times \text{Giá thành sản phẩm}$).

- Chi phí trung gian (IC - *Intermediate Cost*): gồm chi phí vật chất (giống, phân bón, thuốc trừ sâu,...) và chi phí dịch vụ (công cụ, phương tiện, thuê lao động,...) được quy thành tiền trong quá trình sản xuất.

- Giá trị gia tăng (VA - *Value Added*): là giá trị mới tạo ra trong quá trình sản xuất, chính là giá trị sản xuất còn lại sau khi trừ đi chi phí trung gian: $VA = GO - IC$.

- Tỷ suất GO/IC: chỉ tiêu này cho biết một đồng chi phí trung gian bỏ ra sẽ thu được bao nhiêu đồng (hiệu quả đồng vốn bỏ ra).

Hiệu quả xã hội: hai chỉ tiêu mức độ thu hút lao động và giá trị ngày công lao động được lựa chọn để đánh giá hiệu quả xã hội (Nguyễn et al., 2022).

Hiệu quả môi trường: tập trung đề cập đến chỉ tiêu ảnh hưởng đến môi trường của các loại hình sử dụng đất hiện nay là mức độ sử dụng phân bón và các loại thuốc BVTV (Nguyễn & Trương, 2012).

2.3.3. Phương pháp phân tích SWOT

Sử dụng phương pháp SWOT để tìm hiểu những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của từng loại hình sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà. Kết quả phân tích SWOT sẽ là một trong các căn cứ quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của khu vực nghiên cứu (Nguyễn & Trương, 2012).

2.3.4. Phương pháp tổng hợp, thống kê và xử lý số liệu

- Kết hợp các yếu tố định tính với định lượng, các vấn đề vĩ mô và vi mô trong phân tích, mô tả, so sánh và đánh giá thực trạng, hiệu quả của công tác sử dụng đất.

- Thống kê qua tài liệu, báo cáo và sổ sách lưu trữ, các kết quả thu được của quá trình điều tra khảo sát thực địa và phỏng vấn các đối tượng, các phiếu điều tra người sử dụng đất theo các chỉ tiêu cần thiết. Sau đó phân tích, xử lý số liệu và đánh giá, đảm bảo các số liệu thu thập có tính đồng bộ cao, tính chính xác của thông tin. Sử dụng phần mềm Excel để tổng hợp, xử lý các nội dung của phiếu điều tra và xây dựng bảng số liệu liên quan để phân tích, chứng minh cho nội dung nghiên cứu (Nguyễn, 2011).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà

3.1.1. Loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm

Các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trồng cây hàng năm tại huyện Lâm Hà được thể hiện qua bảng 2.

Bảng 2. Loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm tại huyện Lâm Hà năm 2021

Kiểu sử dụng đất	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm	4.692,0	-	-
- Diện tích gieo trồng lúa cả năm	1.036,0	42,0	4.351,2
+ Lúa Đông Xuân	489,5	42,6	2.085,3
+ Lúa Mùa	546,5	41,4	2.262,5
- Cây ngô	798,7	48,6	3.881,7
- Cây sắn	10,8	21,4	231,3
- Cây khoai lang	306,3	191,2	5.856,5
- Cây công nghiệp hàng năm	162,8		
+ Cây mía	8,3	485,0	402,6
+ Cây đậu tương, đậu phụng	154,5	11,9	183,9
- Cây rau các loại	2.043,6	224,9	45.960,6
- Đậu các loại	96,8	11,5	111,3
- Cây hoa (1.000 bông)	237,0	472,4	111.958,8

*Nguồn: (Chi cục thống kê khu vực Lâm Hà, *Đạm Rông*, 2022; *Tỉnh Ủy Lâm Đồng*, 2016; UBND huyện Lâm Hà, 2022) và số liệu điều tra và xử lý, 2021

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm của huyện Lâm Hà năm 2021 là 4.692,0 ha, trong đó:

- Tổng diện tích gieo trồng cây lúa là 1.036,0 ha, phân bố nhiều ở các xã Tân Văn, Đa Đồng, thị trấn Đình Văn, ... Các xã có ít diện tích đất trồng lúa là: Đông Thanh, Gia Lâm và Tân Hà...
- Diện tích đất trồng ngô của huyện là 798,7 ha; Diện tích đất trồng sắn không nhiều, năm 2021 chỉ đạt 10,8 ha; Diện tích đất trồng cây khoai lang năm 2021 là 306,3 ha.
- Cây công nghiệp hàng năm chủ yếu là mía và đậu tương, đậu phụng, với diện tích khoảng 162,8 ha, trong đó diện tích cây mía là 8,3 ha, đậu tương và đậu phụng là 154,5 ha.
- Diện tích các loại rau khá lớn 2.043,6 ha, tập trung vào các sản phẩm cho giá trị cao như ớt ngọt, cà chua, súp lơ, cà rốt, các loại rau, củ baby, xà lách,....
- Diện tích đất trồng đậu không nhiều, toàn huyện diện tích đậu các loại chỉ là 96,8 ha.
- Diện tích đất trồng hoa của năm 2021 khoảng 237,0 ha. Các mô hình sản xuất hoa công nghệ cao ngày càng xuất hiện nhiều và đã mang lại thu nhập đáng kể cho nông dân ở Lâm Hà.

Nhìn chung, năng suất và sản lượng của các loại cây trồng vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra. Cây trồng hàng năm đang có xu hướng chuyển dịch theo hướng giảm diện tích trồng lúa và tăng diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm.

3.1.2. Loại hình sử dụng đất trồng cây lâu năm

Các cây lâu năm chủ yếu và mang lại giá trị kinh tế cho huyện bao gồm cây công nghiệp (cà phê, tiêu...) và cây ăn quả (bơ, sầu riêng...). Cây cà phê và cây bơ được đưa vào đánh giá trong nghiên cứu này.

Bảng 3. Loại hình sử dụng đất trồng cây lâu năm tại huyện Lâm Hà năm 2021

Kiểu sử dụng đất	Diện tích (ha)	Diện tích cho sản phẩm (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
Cây cà phê	39.482,4	38.419,3	35,2	135.235,9
Cây bơ	728,1	336,2	169,0	5.681,8

* Nguồn: (Chi cục thống kê khu vực Lâm Hà, *Đạm Rông*, 2022; UBND huyện Lâm Hà, 2022) và Số liệu điều tra và xử lý, 2021

Số liệu ở bảng 3 cho thấy: Cà phê là cây trồng chủ lực của huyện Lâm Hà, diện tích năm 2021 khoảng 39.482,4 ha, năng suất bình quân đạt 35,2 tạ/ha. Diện tích trồng bơ của huyện Lâm Hà năm 2021 là 728,1 ha, năng suất bình quân đạt 169 tạ/ha.

3.2. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà

3.2.1. Hiệu quả về mặt kinh tế

- Loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm

Qua điều tra sơ bộ trên địa bàn huyện Lâm Hà có các loại hình sử dụng đất được trình bày trong bảng 2. Tuy nhiên, sản lượng và năng suất cây sắn, cây công nghiệp hàng năm và đậu các loại là rất thấp nên chỉ đánh giá các loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm phổ biến. Kết quả tổng hợp như sau:

Bảng 4. Hiệu quả kinh tế của loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm

TT	Kiểu sử dụng đất	Năng suất (tạ/ha)	Đơn giá (đồng/kg)	Giá trị sản xuất (GO) (triệu đ/ha)	Chi phí sản xuất (IC) (triệu đ/ha)	Giá trị gia tăng VA (triệu đ/ha)	GO/IC (lần)
1	Cây lúa	42,0	6.500	27,30	16,43	10,87	1,66
2	Cây ngô	48,6	5.500	26,73	21,45	5,28	1,25
3	Cây khoai lang	191,2	15.000	286,80	156,72	130,08	1,83
4	Cây rau	224,9	14.200	319,36	156,18	163,18	2,04
5	Cây hoa	472,4	12.700	599,95	249,87	350,08	2,40

* Nguồn: (Chi cục thống kê khu vực Lâm Hà, Đam Rông, 2022; UBND huyện Lâm Hà, 2022) và Số liệu điều tra và xử lý, 2021

Bảng 4 cho thấy, giá trị sản xuất, giá trị gia tăng (lãi thuần) và hiệu quả đồng vốn thu được, xếp theo thứ tự từ cao đến thấp là: cây hoa, cây rau, cây khoai lang, cây lúa cây ngô. Về chi phí sản xuất thì loại hình trồng hoa có chi phí khá cao so với chi phí sản xuất các loại cây trồng khác, do để trồng hoa phải có hệ thống nhà kính nên chi phí đầu tư ban đầu là khá cao.

- Loại hình sử dụng đất trồng cây lâu năm

Bảng 5. Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất trồng cây lâu năm

TT	Kiểu sử dụng đất	Năng suất (tạ/ha)	Đơn giá (đồng/kg)	Giá trị sản xuất (GO) (triệu đ/ha)	Chi phí sản xuất (IC) (triệu đ/ha)	Giá trị gia tăng VA (triệu đ/ha)	GO/IC (lần)
1	Cà phê	35,2	52.900	186,21	87,87	98,34	2,11
2	Bơ	169,0	21.800	368,42	90,53	277,89	4,07

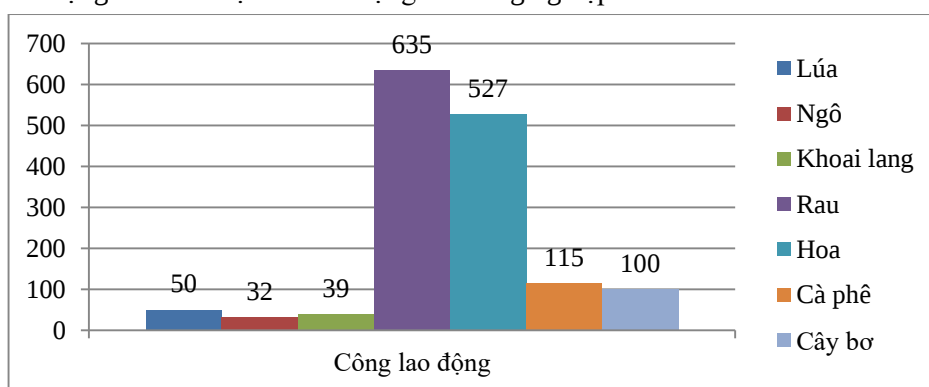
* Nguồn: (Chi cục thống kê khu vực Lâm Hà, Đam Rông, 2022; UBND huyện Lâm Hà, 2022) và Số liệu điều tra và xử lý, 2021

Từ bảng 5 có thể thấy, cây cà phê thời kỳ kinh doanh hàng năm cho tổng doanh thu 186,21 triệu đồng/ha/năm, giá trị gia tăng (lãi thuần) đạt 98,34 triệu đồng/ha/năm và hiệu quả đồng vốn đạt 2,11 lần. Đối với cây bơ kinh doanh, hàng năm cho tổng doanh thu (GO) là 368,42 triệu đồng/ha, lãi thuần (VA) là 277,89 triệu đồng/ha, hiệu quả đồng vốn (GO/IC) đạt 4,07 lần.

3.2.2. Hiệu quả về mặt xã hội

- Mức độ thu hút lao động

Mức độ thu hút lao động thể hiện thông qua số công lao động cần thiết để sản xuất trên 1 đơn vị ha. Công lao động bỏ ra nhiều chứng tỏ thời gian nông nhàn ít, nhiều việc làm cho nông dân. Qua điều tra thực tế ta có số lượng công lao động cho các loại hình sử dụng đất nông nghiệp như sau:

**Hình 2.** Số công lao động cho 1 ha của các loại hình sử dụng đất.

* Nguồn: (Chi cục thống kê khu vực Lâm Hà, Đam Rông, 2022; UBND huyện Lâm Hà, 2022) và Số liệu điều tra và xử lý, 2021

Đối với loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm, thì kiểu sử dụng đất chuyên rau (3 vụ) đã sử dụng số ngày công nhiều nhất (635 ngày công lao động/ha), tiếp đến là trồng hoa là 527 ngày công lao động/ha; còn các kiểu sử dụng đất trồng cây ngắn ngày thì sử dụng số ngày công không nhiều, như: đất chuyên lúa là 50 ngày công lao động/ha/vụ, đất chuyên ngô là 32 ngày công lao động/ha/vụ, khoai lang là 42 ngày công lao động/ha/vụ.

Đối với loại hình sử dụng đất trồng cây lâu năm, thì kiểu sử dụng đất trồng cây cà phê đã sử dụng số ngày công là 115 ngày công lao động/ha, trồng cây bơ là 100 ngày công lao động/ha.

- *Giá trị ngày công lao động*

Bảng 6. Giá trị ngày công lao động của các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà

STT	Loại hình sử dụng đất	Số công LĐ (công/ha)	VA (1000đ)	VA/LĐ (1000đ)
1	Lúa	50	17.290	345,80
2	Ngô	32	9.430	294,69
3	Khoai lang	39	12.980	332,82
4	Rau	635	188.000	296,06
5	Hoa	527	481.000	912,71
6	Cà phê	115	200.120	1.740,17
7	Cây bơ	100	256.190	2.561,90

* Nguồn: (Chi cục thống kê khu vực Lâm Hà, Đam Rông, 2022; UBND huyện Lâm Hà, 2022) và Số liệu điều tra và xử lý, 2021

Theo bảng 6, đối với loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm, thì kiểu sử dụng đất chuyên trồng hoa đã cho GTGT/lao động cao nhất (912,71 ngàn đồng/1 ngày công), trồng rau là 296,06 ngàn đồng/1 ngày công, trồng khoai lang là 332,82 ngàn đồng/1 ngày công, chuyên lúa là 345,80 ngàn đồng/1 ngày công và thấp nhất là chuyên ngô là 294,69 ngàn đồng/1 ngày công. Đối với loại hình sử dụng đất trồng cây lâu năm thì GTGT (VA)/lao động khá cao, kiểu sử dụng đất trồng cây bơ đã cho GTGT/lao động cao nhất 2.561,90 ngàn đồng/1 ngày công, cây cà phê là 1.740,17 ngàn đồng/1 ngày công.

3.2.3. Hiệu quả về mặt môi trường

Có nhiều yếu tố có ảnh hưởng lớn đến môi trường, trong đó tập trung vào yếu tố sử dụng phân bón, thuốc BVTV do dễ dàng trong việc quan sát thực tế, lượng hoá qua phiếu hỏi nhằm kiểm chứng tính xác thực của tình trạng lạm dụng phân bón, thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp (bảng 7).

Bảng 7. Chi phí cho việc sử dụng phân bón và thuốc BVTV đối với các loại hình sử dụng đất SXNN
(Đơn vị tính: triệu đồng)

Loại hình sử dụng đất	Kiểu sử dụng đất	Phân bón	Thuốc bảo vệ thực vật
Đất trồng cây hàng năm	Cây lúa	16,25	5,12
	Cây ngô	18,18	4,74
	Khoai lang	15,12	3,72
	Cây rau	20,01	17,53
	Cây hoa	22,21	9,72
Đất trồng cây lâu năm	Cây cà phê	31,87	6,4
	Cây bơ	25,67	9,47

- *Về sử dụng phân bón:* loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm được nông dân sử dụng với lượng phân bón khá nhiều, chi phí sử dụng phân bón nhiều nhất cho trồng hoa (22,21 triệu đồng/ha), tiếp đến là trồng rau là 20,01 triệu đồng/ha, chuyên ngô là 18,18 triệu đồng/ha, chuyên lúa là 16,25 triệu đồng/ha và ít nhất là khoai lang (15,12 triệu đồng/ha). Loại hình sử dụng đất trồng cây lâu năm trong thời kỳ kinh doanh cũng được nông dân sử dụng với lượng phân bón khá cao, chi phí cho việc sử dụng phân của cây cà phê là 31,87 triệu đồng/ha, cây bơ là 25,67 triệu đồng/ha. Với mức đầu tư phân bón như vậy, thì việc ảnh hưởng đến môi trường đất và môi trường nước chưa đáng lo ngại. Tuy vậy, theo kết quả điều tra thấy rằng, điều đáng lo ngại là hầu hết các loại cây trồng đều được người dân sử dụng phân bón hoá học (đạm, lân, kali) là chủ yếu với tỷ lệ mất cân đối, ảnh hưởng đến khả năng chống chịu sâu bệnh của cây trồng. Từ đó dẫn đến việc sử dụng thuốc BVTV ngày càng tăng.

- *Về sử dụng thuốc BVTV:* Đối với loại hình sử dụng đất trồng cây hàng năm sử dụng khá nhiều, chi phí sử dụng thuốc BVTV cho rau là nhiều nhất (17,53 triệu đồng/ha), tiếp đến là hoa là 9,72 triệu đồng/ha, rồi đến chuyên lúa (5,12 triệu đồng/ha), chuyên ngô là 4,74 triệu đồng/ha và ít nhất là khoai lang (3,72 triệu đồng/ha). Đối với loại hình sử dụng đất trồng cây lâu năm: cây cà phê chi phí cho việc sử dụng thuốc BVTV là 6,4 triệu đồng/ha, cây bơ là 9,47 triệu đồng/ha. Như vậy, cây lâu năm như cà phê, bơ trong thời kỳ kinh doanh thì người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không nhiều. Nhưng đối với các loại cây ngắn ngày như rau, hoa thì là vấn đề đáng lo ngại, dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và chất lượng nông sản.

Về hình thức thu gom, xử lý bao bì, chai lọ thuốc BVTV, hầu hết sau khi phun thuốc xong, người dân vứt

bỏ bao bì, chai lọ ngay tại ruộng hoặc ra kênh mương, sông suối. Khoảng 40% số hộ dân được phỏng vấn áp dụng hình thức này, gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng. Gần 40% hộ dân chọn hình thức xử lý là vứt bỏ tại khu tập trung rác thải sinh hoạt. Khoảng 15 - 20% số hộ dân thu gom tập trung để chôn đốt. Như vậy có thể thấy rằng, hình thức xử lý chai lọ thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng tới sức khỏe của người dân.

3.2.4. Kết quả phân tích SWOT cho các loại hình sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của huyện Lâm Hà

Lợi thế	- Vị trí địa lý - kinh tế huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng có nhiều điều kiện thuận lợi, với các điểm mạnh đáng kể về thị trường, tiềm lực về vốn, khoa học công nghệ và hệ thống cơ sở hạ tầng. - Các yếu tố khí hậu như số giờ nắng, tổng tích ôn, nhiệt độ bình quân... cho phép nông nghiệp có thể canh tác nhiều vụ trong năm với năng suất, chất lượng khá. - Địa hình tương đối bằng phẳng, nguồn nước dồi dào, chất lượng tốt. - Dân số đông, nguồn lao động chiếm trên 50% dân số, chất lượng lao động ở mức khá. - Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp đã và đang từng bước được hoàn thiện, thực sự là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển. - Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá; cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch hợp lý; thu chi ngân sách luôn cân đối dương; kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh. - Trên địa bàn tỉnh đã bước đầu xác định hệ thống cây trồng, vật nuôi chủ lực để có hướng tập trung đầu tư, thâm canh hợp lý như cà phê, bơ, mắc ca,...
Hạn chế	- Vốn đầu tư cho nông nghiệp luôn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng đầu tư toàn xã hội; các nguồn đầu tư chủ yếu là nông dân và ngân sách nhà nước. - Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ SXNN vẫn còn thiếu và không đồng bộ; đặc biệt là thủy lợi, giao thông nội đồng, điện và đặc biệt là hệ thống cơ sở chế biến nông sản. - Kinh tế hộ vẫn chiếm tỷ trọng lớn, kinh tế hợp tác vẫn còn là hình thức; vấn đề hợp tác, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ hầu như chưa được thực hiện. - Dịch vụ nông nghiệp vẫn còn rất nhỏ bé cả về quy mô và tỷ trọng, không đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực sản xuất. - Mục tiêu xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp được quan tâm nhiều, nhưng chưa có chiến lược về thị trường. - Sản xuất nông nghiệp ở huyện Lâm Hà đang thiên về sử dụng một cách lãng phí các nguồn tài nguyên hữu hạn về đất đai. Cơ cấu nguồn nhân lực sử dụng trong nông nghiệp còn nhiều bất cập.
Cơ hội	- Các chính sách lớn của Chính phủ như: Quyết định số 62/QĐ-TTg ngày 25/10/2013, Quyết định số 899/QĐ-TTg, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. - Nhiều tiến bộ khoa học công nghệ trong nông nghiệp được đưa vào ứng dụng trong sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao như: giống mới, công nghệ tưới tiết kiệm nước, công nghệ sinh học,... - Giá cả hàng nông sản đang ở mức cao, thị trường tiêu thụ một số mặt hàng nông sản (cà phê, bơ, rau,...) đang có xu thế tăng nhanh cả ở thị trường trong nước và xuất khẩu. - Sự phát triển của công nghiệp và đô thị thực sự là cơ hội cho nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển.
Thách thức	- Tình trạng biến đổi khí hậu nói chung, chưa có đánh giá cụ thể về môi trường như tình trạng xói mòn, ô nhiễm nguồn nước, không khí, thoái hóa đất, ... từ chất thải, từ dư lượng thuốc BVTV. - Nguồn nhân lực để phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở huyện Lâm Hà rất thiếu. - Chất lượng nông lâm sản cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu với quy chuẩn ngày càng khắt khe. Trong khi phần lớn nông lâm sản ở đây chưa được sản xuất theo quy chuẩn, chưa có thương hiệu. - Giá cả thị trường luôn biến động theo chiều hướng bất lợi cho người sản xuất, làm giảm lợi nhuận và giảm sức cạnh tranh của sản phẩm. - Tỷ giá giữa hàng nông sản và công nghệ còn rất rộng, thu nhập của người nông dân thấp, nên kể cả nông dân và các nhà đầu tư đều không muốn đầu tư mở rộng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp...

3.3. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà

3.3.1. Thực hiện quy hoạch và bố trí sản xuất hợp lý

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất. Khuyến khích việc tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung và quy mô lớn.
- Chú trọng thu hút đầu tư, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Cần tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý cho những vùng đất hiện tại đang sử dụng nhưng có hiệu quả kinh tế thấp.
- Đổi mới công tác quản lý trong nông nghiệp bằng việc tăng cường hoạt động quản lý các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

3.3.2. Đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng các mô hình, dự án tiên tiến

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, tăng cường áp dụng công nghệ cao như: công nghệ nhà kính, nhà lưới, thiết bị tự động hóa vào tưới tiêu,...
- Tăng cường công tác chuyển đổi giống, sử dụng giống mới, xác định cơ cấu giống cho từng nơi, củng cố hệ thống vườn đầu dòng, chọn các giống có năng suất, chất lượng cao.
- Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng; áp dụng các biện pháp canh tác bền vững, ổn định và nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích đất.
- Xây dựng các mô hình sản xuất mẫu về trồng rau, trồng hoa, cà phê, hồ tiêu, trồng dâu nuôi tằm,... theo hướng hiện đại cho thu nhập cao, từ đó nhân rộng, phát triển thành đại trà.

3.3.3. Đẩy mạnh công tác khuyến nông và đào tạo nguồn nhân lực

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp các ngành thực hiện tốt các chương trình khuyến nông trên địa bàn huyện.
- Tăng cường gắn kết hữu cơ giữa nhà nông với nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nước nhằm hỗ trợ lẫn nhau để phát triển.
- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực bằng cách mở các lớp, khóa tập huấn kỹ thuật, công nghệ hoặc giống mới và đưa ra ví dụ bằng các mô hình thực tiễn.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan (Hội nông dân, các trạm Khuyến nông, UBND,...) tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện sản xuất các vụ trong năm đảm bảo đúng thời vụ; thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời,...

3.3.4. Giải pháp về thị trường tiêu thụ

- Cần cân nhắc, nghiên cứu thị trường kỹ lưỡng trước khi quyết định chuyển đổi cây trồng, sản xuất đại trà hoặc sản xuất theo hướng nông nghiệp hàng hóa.
- Xây dựng chuỗi khép kín từ khâu chọn giống gieo trồng đến khâu thu hoạch, tiêu thụ. Gắn kết các nhà máy chế biến với vùng nguyên liệu theo hướng sản xuất khép kín.
- Đẩy mạnh công tác chế biến, bảo quản sau thu hoạch, đáp ứng không để tồn đọng nông sản khi thị trường không thuận lợi.

3.3.5. Giải pháp về vốn sản xuất

- Cần có chính sách ưu đãi các đối tượng vay vốn ngân hàng với lãi suất thấp để người dân yên tâm đầu tư sản xuất lâu dài. Đồng thời, đơn giản hóa các thủ tục xin vay vốn để nông dân tiếp cận nguồn vốn vay thuận lợi và nhanh nhất.
- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình đầu tư của các cấp, các nguồn tài trợ, vốn ODA để thực hiện các công trình hạ tầng, các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.
- Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư phát triển sản xuất với phương châm nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp FDI đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp.

3.3.6. Hạn chế ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu do sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

- Thông qua các khóa tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây trồng, hướng dẫn cho người dân sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật một cách hợp lý và phù hợp.
- Quản lý chặt chẽ việc lưu hành và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi công nghệ phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM) trong phòng trừ sâu bệnh cây trồng.
- Đẩy mạnh công tác trồng rừng, bảo vệ rừng; vận động nhân dân trồng cây xanh trong khu vực nhà kính, bờ thửa, trồng cây che bóng.

4. KẾT LUẬN

Đất đai là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, là nền tảng để định cư và tổ chức các hoạt động kinh tế xã hội, đặc biệt là đối với sản xuất nông nghiệp. Những năm qua, nền nông nghiệp của huyện Lâm Hà đã được chú trọng đầu tư phát triển mạnh theo hướng công nghệ cao, song vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Qua việc ứng dụng phương pháp điều tra, khảo sát thực địa, thu thập số liệu và tài liệu kết hợp với phương pháp phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng đất; phương pháp phân tích SWOT và phương pháp tổng hợp, thống kê và xử lý số liệu đã đánh giá được hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà. Kết quả cho thấy: hiệu quả về mặt kinh tế đối với cây hàng năm cao nhất là cây hoa, thấp nhất là cây ngô; đối với cây lâu năm thì cây bơ có hiệu quả cao hơn cây cà phê (hiệu quả đồng vốn lần lượt đạt 4,07 lần và 2,11 lần). Hiệu quả về mặt xã hội của cây hàng năm cao nhất là rau và thấp nhất là khoai lang; đối với cây lâu năm thì cây cà phê cho hiệu quả cao hơn cây bơ. Hiệu quả về mặt môi trường: chi phí đầu tư cho phân bón hiện nay chưa đáng lo ngại, tuy nhiên vấn đề sử dụng thuốc BVTV đang là mối quan tâm hiện nay. Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, cần thực hiện kết hợp các nhóm giải pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chi cục Thống kê khu vực Lâm Hà – Đam Rông. (2022). *Niên giám thống kê huyện Lâm Hà năm 2021*.
- Chính phủ. (2011). *Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020*.
- Đào, Đ. C., Nguyễn, H. S., & Nguyễn, K. A. (2020). *Đánh giá mức độ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu ở các xã bãi ngang dài ven biển Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và đề xuất mô hình sinh kế bền vững*. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
- Dương, V. T., Nguyễn, Đ. V., & Nguyễn, H. S. (2013). *Nông lâm kết hợp ở miền Trung Việt Nam*. NXB Nông nghiệp.
- Food and Agriculture Organization of the United Nations. (2021). *The state of food and agriculture 2021*. FAO.
- HĐND tỉnh Lâm Đồng. (2013). *Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng thời kỳ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050*.
- Nguyễn, H. S. (2011). Phân loại trượt lở đất đá và đánh giá nguy cơ trượt lở dọc tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa phận Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học – Đại học Quốc gia Hà Nội*, (4S).
- Nguyễn, H. S., & Trương, V. P. (2012). Ứng dụng phương pháp Delphi và AHP để đánh giá tác động của đường Hồ Chí Minh đến tài nguyên, môi trường và kinh tế - xã hội đoạn qua địa phận Thừa Thiên Huế theo hướng phát triển bền vững. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 10(59), 103–109.
- Nguyễn, H. S., Lê, V. T., Phan, A. H., & Nguyễn, N. C. (2016). Thực trạng và giải pháp nâng cao nhận thức về môi trường, quản lý tài nguyên thiên nhiên của cộng đồng dân cư ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Khoa học Đại học Đà Nẵng*.
- Nguyễn, H. S et al., (2020). *Mô hình sinh kế bền vững nhằm giảm thiểu mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu gây ra ở các xã bãi ngang ven biển khu vực Bình – Trị – Thiên* (Đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ, mã số B2018-DHH-61).
- Nguyễn, H. S., Hà, C. N., Phan, A. H., Lê, P. C. L., Nguyễn, T. M. H., & Trần, V. P. (2022). Đánh giá tình hình thực hiện một số quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*, 131(3B), 117–130. <https://doi.org/10.26459/hueunijard.v131i3B.6555>
- Nguyễn, V. B., Phú, T. Q., & Nguyễn, P. K. (2020). Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp*.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lâm Hà. (2022). *Số liệu thống kê đất đai năm 2021*.
- Quốc hội. (2013). *Luật Đất đai 2013*. NXB Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam.
- Tỉnh ủy Lâm Đồng. (2016). *Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 11 tháng 11 năm 2016 về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016–2020 và định hướng đến năm 2025*.
- UBND huyện Lâm Hà. (2022). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021*.

Assessment of the efficiency of use of land for agriculture production in Lam Ha district, Lam Dong province

Phạm Vũ Hà An¹, Phan Anh Hang², Le Phuc Chi Lang³, Huynh Thi Diem Hang³

¹People's Committee of Dinh Van town, Lam Ha district, Lam Dong province.

²University of Science, Hue University

³University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 08 June 2023

Received in revised form: 20 June 2023

Accepted: 21 June 2023

Published: 20 February 2026

Keywords:

Efficiency;

Land use;

Agricultural production;

Lam Ha District.

Corresponding author:

Le Phuc Chi Lang

E-mail address:

lephucchilang@dhsphue.edu.vn

ABSTRACT

To evaluate the effectiveness of agricultural land use in Lam Ha District, Lam Dong Province, the authors conducted field surveys, collected data and documents, and employed analysis and evaluation methods including land use efficiency analysis, SWOT analysis, and data synthesis, statistics, and processing. The results showed that the highest economic efficiency for annual crops was flowers, while the lowest was corn. For perennial crops, avocado had higher efficiency than coffee (with capital efficiency ratios of 4.07 and 2.11, respectively). In terms of social effectiveness, the highest for annual crops was vegetables, while the lowest was sweet potatoes; for perennial crops, coffee showed higher efficiency than avocado. Regarding environmental effectiveness, the current investment costs for fertilizers were not a concern, but the use of pesticides was a current issue of concern. It is necessary to implement a combination of solutions to enhance the efficiency of agricultural land use in Lam Ha District, Lam Dong Province.
